

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH TB

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Đại diện VKSND huyện ĐH tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TB đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 31/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST- HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc Q, sinh ngày 08/8/1988; Tại: xã TD, huyện TL, tỉnh HY;

Nơi cư trú: thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh HY;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn Ngọc T sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1963; Có vợ: Bùi Thị Lan A đã ly hôn năm 2016 và có 01 con sinh năm 2011 (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 91/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2016 của của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HY thì cháu T được giao cho bị cáo Q nuôi dưỡng);

+Tiền sự: Không;

+Tiền án: Không;

Nhân thân: Không có gì đặc biệt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TB.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc Q sinh năm 1988, trú tại thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh HY biết lái xe Ô tô là do năm 2018 làm bốc vác tại phố G, huyện TL, tỉnh HY, Q nhờ các lái xe tại nơi làm việc hướng dẫn việc lái xe. Q nhận thấy nghề lái xe ô tô dễ xin việc nếu có bằng lái xe nên khoảng tháng 11 năm 2022, Q đến Trung tâm dạy nghề thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh HY mua hồ sơ đăng ký dự thi cấp giấy phép lái xe hạng C. Sau khi mua được hồ sơ, Q ra công thì gặp người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên và địa chỉ, tự giới thiệu tên là B rồi hỏi Q “Đi thi bằng hả”, Q trả lời “Vâng”. Thấy vậy, B rủ Q ra quán nước gần cổng của Trung tâm ngồi uống nước. Tại đây, B hỏi Q thi bằng lái hạng gì, Q nói thi bằng hạng C, B nói tiếp “Nếu chú muốn làm thì làm bằng D, không phải thi”. Lúc này, Q cũng nghĩ là bằng giả nên hỏi lại B “Bằng này có phải trong trường cấp không”, B nói “Yên tâm, tớ làm như thật, đi đường không việc gì”, Q hỏi giá, B nói “Khoảng tầm hết 7.000.000 đồng, không phải thi, không phải học, tầm 10 đến 15 ngày là có bằng, khi nào nhận bằng thì mới phải trả tiền”. Mặc dù biết chắc chắn là bằng giả nhưng vì chưa có tiền nộp và thời gian đi học lái xe được nên Q đồng ý mua. B yêu cầu Q cung cấp cho B 01 chứng minh thư photo; ảnh 3 × 4 và ảnh 4 × 6, mỗi loại 04 cái và địa chỉ của Q; giấy khám sức khỏe do B lo. Sau 15 ngày kể từ ngày gặp B thì Q nhận được cuộc điện thoại gọi đến số điện thoại của Q thông báo chuẩn bị 7.000.000 đồng để nhận gói hàng. Q sử dụng tiền của bản thân và tiền đi vay để trả cho người giao hàng là nam giới, khoảng 30 tuổi. Sau khi nhận được hàng, Q mở ra xem thì biết đó là bằng lái xe hạng A1, D. Sau khi có bằng lái xe, có lần Q nói chuyện và cho anh Nguyễn Đình T sinh năm 1992 là người ở cùng thôn xem bằng lái xe trên mà Q đã mua, anh T xem và không biết là bằng giả nên khoảng 19 giờ ngày 12/12/2022, anh T thuê Q đi lấy hàng ở thành phố TB. Q đồng ý, anh T đã giao xe Ô tô biển kiểm soát số 29C-157.56, nhãn hiệu Huyndai cho Q lái. Q điều khiển xe đi từ nhà anh T đến Km 74, Quốc lộ 39 thuộc địa phận thị trấn huyện ĐH tỉnh TB vào khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông của Trạm CSGT Cầu N - Phòng CSGT công an tỉnh TB thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm về an toàn giao thông dừng xe kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở. Q chấp hành, kết quả kiểm tra nồng độ cồn là 0.287mg/L, Cảnh sát yêu cầu xuất trình giấy phép lái xe và giấy tờ xe, Q xuất trình Giấy phép lái xe hạng A1, D, loại thẻ nhựa, số 330225026796 có giá trị đến ngày 20/5/2027 do Sở GTVT tỉnh HY cấp ngày 20/5/2022 nghi là giả, không do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TB đã quản lý giấy phép lái xe và niêm phong và ra

Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB giám định đối với giấy phép lái xe trên.

Kết luận giám định số 04/KLGĐTL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận: Giấy phép lái xe gửi giám định là giả .

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSDH ngày 30/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố bị cáo: Đoàn Ngọc Q - Về tội “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. .

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc Q - Phạm tội “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. .

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo “ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

+Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

+Về vật chứng và tài sản thu giữ:

Giấy phép lái xe Hạng A1, D loại thẻ nhựa, số 330225026796 mang tên Đoàn Ngọc Q là tài liệu làm giả của Cơ quan nhà nước; Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông tên B bán Giấy phép lái xe cho bị cáo Q. Do Q không biết họ tên, địa chỉ nên cũng không có cơ sở để điều tra xử lý.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[III] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Ngọc Q đã khai nhận:

Khi đi học để lấy Giấy phép lái xe Q đã gặp người đàn ông tên là B. Người tên B nói: Không phải học lái xe mà chỉ cần đưa cho B 7.000.000 đồng thì B làm cho 01 Giấy phép lái xe ô tô như thật, B khẳng định không ai phát hiện được là bằng giả. Q đã đồng ý. Q đã phô tô chứng minh thư nhân dân cùng ảnh để cung cấp cho B. Sau 15 ngày thì Q nhận được Giấy phép lái xe thông qua người giao hàng Q đã đưa cho người giao hàng 7.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Đoàn Ngọc Q phù hợp với: Bản kết luận giám định số 04/KLGĐTL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận: “Giấy phép lái xe gửi giám định là giả” cùng với vật chứng thu giữ là Giấy phép lái xe Hạng A1, D loại thẻ nhựa, số 330225026796 mang tên Đoàn Ngọc Q, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Ngọc Q đã phạm tội “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức;

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. ...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc Q là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với mức độ làm 01 tài liệu giả thì hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Ngọc Q thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc Đoàn Ngọc Q không học lái xe lại đi làm tài liệu giả là Giấy phép lái xe để lái xe ô tô là rất nguy hiểm. Do không học lái xe nên không thể hiểu các quy định của Luật giao thông đường bộ, khi gặp các tình huống thực tế sẽ xử lý không đúng Luật rất dễ xảy ra tai nạn giao thông, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, việc truy tố và xét xử bị cáo Q là đã kịp thời ngăn chặn được hiểm họa gây tai nạn giao thông. Do đó, cần có hình phạt tương xứng để giáo dục và cải tạo bị cáo.

-Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có công việc ổn định và là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Giấy phép lái xe hạng A1, D số 330225026796 mang tên Đoàn Ngọc Q là giả tài liệu của Cơ quan nhà nước. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự cần Tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Ngọc Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc Q - Phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+ Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D số 330225026796 mang tên Đoàn Ngọc Q.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Đoàn Ngọc Q phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đoàn Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- VKS, CA, THA h ĐH.
- VKS tỉnh TB.
- Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Hưng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15/6/ 2023. Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TB

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Hoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/HSST ngày 31/5 /2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST- HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc Quyền, sinh ngày 08/8/1988.

Nơi cư trú: thôn HX, xã TD, huyện TL, tỉnh HY;

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố về tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ” theo Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

-Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc Q - Phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+ Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D số 330225026796 mang tên Đoàn Ngọc Quyền.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Đoàn Ngọc Q phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đoàn Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản lập xong thông qua cùng nghe nhận đúng kí tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tiến Hưng

Nơi nhận

- Bị cáo.
- VKS,CA,THA;h :ĐH.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Bị hại
- Người có QLVNVLQ
- Sở Tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Hưng

Nơi nhận
 · Bị cáo
 VKS, CA, TGHĐH
 KSND tỉnh Thái Bình

· Bị hại
 · Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
 - Lưu HS, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tiến Hưng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án phần bồi thường dân sự nếu bị cáo phải thi hành mà chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Nơi nhận.

- Bị cáo.
- Người có QLVNV liên quan.
- VKSND huyện ĐH.
- Công an, THA h: ĐH
- Lưu HS- VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tiến Hưng